

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/01/2022

Vụ “*Tranh chấp xin ly hôn và
Nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Tấn Quang**

+ Bà **Phan Thị Thanh Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thức** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành;

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa : ông Nguyễn Trọng Nghĩa _ Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “*Xin ly hôn và nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị Kiều L, sinh năm 1989

Bị đơn: ông Lưu Văn C, sinh năm 1988

Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Kiều L trình bày: Tôi và ông Lưu Văn C tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã T 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C rượu chè, đánh đập tôi vợ con, không quan tâm đến vợ con. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Con chung: Có 02 cháu tên Lưu Bảo Ng, sinh năm 2014 và Lưu Bảo A, sinh năm 2018. Tôi yêu cầu nuôi cả 02 con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung và cho mượn nợ: Không có

Bị đơn ông Lưu Văn C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thời điểm vợ chồng chung sống và kết hôn tôi đồng ý như bà L đã khai. Trong quá trình chung sống do tôi rượu chè hay đánh đập vợ. Nay tôi rất hối hận nên mong vợ tha thứ để về làm ăn nuôi con chung.

Con chung: Có 02 cháu tên Lưu Bảo Ng, sinh năm 2014 và Lưu Bảo A, sinh năm 2018 . Tôi yêu cầu nuôi cả 02 con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung và cho mượn nợ: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà L và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Bị đơn là ông Lưu Văn C có nơi đăng ký nhân khẩu tại xã T, huyện N nên bà L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành theo quy định tại điều 35 và điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành thụ lý giải quyết vụ án về việc “ Xin ly hôn và nuôi con” là phù hợp theo quy định tại điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định, đã triệu tập các đương sự đến hòa giải nhưng ông C và bà L không thỏa thuận thống nhất được việc giải quyết vụ án. Do các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử .

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Lưu Văn C và bà Lê Thị Kiều L đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống thì giữa ông C và bà L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai vợ chồng là do ông C rượu chè về đánh đập vợ nhiều lần và ngày 06/9/2021 ông C bị UBND xã T xử phạt hành chính vì hành vi đánh vợ. Hiện nay bà L và các con được Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam chăm sóc. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà L xin ly hôn với ông Lưu Văn C. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa ông C và bà L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận cho : bà Lê Thị Kiều L được ly hôn với ông Lưu Văn C là phù hợp với quy định tại điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Lưu Văn C và bà Lê Thị Kiều L có 02 con chung tên Lưu Bảo Ng, sinh ngày 29/9/2014 và Lưu Bảo A, sinh ngày 17/6/2018

HĐXX thấy Cháu Ng trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu A còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa ông C hay uống rượu về bạo hành gia đình nên cần giao cả 02 con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông C tại phiên Tòa hôm nay tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà L mỗi tháng 1.000.000đồng/ cháu và được bà L chấp nhận

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết;

[5] Về nợ chung và cho vay mượn nợ: không có;

[6] Về án phí: bà Lê Thị Kiều L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 35, điều 39; điều 147 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 37, 51, 56, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kiều L về việc “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*” đối với bị đơn ông Lưu Văn C;

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị Kiều L được ly hôn với ông Lưu Văn C

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lưu Bảo Ng, sinh ngày 29/9/2014 và Lưu Bảo A, sinh ngày 17/6/2018 cho bà Lê Thị Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi,.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Lưu Văn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lê Thị Kiều L mỗi tháng 1.000.000đồng/1cháu. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi các Ngoc, An thành niên đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung và cho vay mượn nợ: không có;

5. Về án phí : Bà Lê Thị Kiều L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo biên lai thu số 0010775 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành;

Về án phí cấp dưỡng nuôi con : Buộc ông Lưu Văn C phải nộp 300.000 đồng

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- UBND xã Tam Xuân 2;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Trà